SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 580 /BCB-TTYT

Long Điền, ngày 18 tháng 9 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung Tâm Y tế huyện Long Điền

Số giấy phép hoạt động: 1347/BRVT-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Dương Văn Muôn

Điện thoại liên hệ: 02543.669836

Email (nếu có): tochuclongdien09@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:
   a) Chức danh bác sĩ:
      - Bác sĩ Y khoa;
      - Bác sĩ Y học dự phòng;
      - Bác sĩ Y học cổ truyền;
      - Bác sĩ Răng hàm mặt;
   b) Chức danh y sĩ:
      - Y sĩ đa khoa;
      - Y sĩ Y học cổ truyền.
   c) Chức danh điều dưỡng: trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học
   d) Chức danh hộ sinh: trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (*đính kèm)*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): *đính kèm hợp đồng hợp tác chuyên môn với Bệnh viện Bà Rịa.*

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: *đính kèm*

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: không thu phí

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Danh sách người hướng dẫn thực hành, bảng số lượng người thực hành có thể tiếp nhận, Nội dung chương trình thực hành từng đối tượng.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

GIÁM ĐỐC

Dương Văn Muôn

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
TTYT HUYỆN LONG ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Đối tượng BÁC SĨ)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
I	**Chuyên khoa Nội - Hồi sức cấp cứu - Da liễu - Gây mê hồi sức**					
1	Dương Văn Muôn	Bác sĩ, chuyên khoa II	Đa khoa; Nhiễm; quản lý y tế	000552/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh hệ Nội - Nhi	10/08/2012
2	Nguyễn Thế Bảo	Bác sĩ	Đa khoa	001979/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/07/2014
3	Nguyễn Văn Định	Bác sĩ, chuyên khoa I	Nội	003642/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/03/2016
4	Đào Mỹ Nga	Bác sĩ	Đa khoa	004124/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/12/2018
5	Lê Thị Yến	Bác sĩ	Đa khoa	004298/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/04/2019
6	Trần Thiên Phúc	Bác sĩ, chuyên khoa I	Đa khoa; Răng hàm mặt	'002773/BRVT-CCHN '- Quyết định số 620/QĐ-SYT ngày 20/8/2018	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	18/11/2014 20/8/2018
7	Nguyễn Đình Toan	Bác sĩ	Đa khoa; định hướng chuyên khoa Da liễu	002210/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; Khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	10/06/2014
II	**Chuyên khoa Sản**					

1	Nguyễn Thị Tuyến	Bác sĩ	Đa khoa	002406/BRVT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa-Kế hoạch hóa gia đình	08/07/2014
III	**Chuyên khoa Y học cổ truyền**					
1	Nguyễn Vũ Thư Loan	Bác sĩ, Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	003782/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	05/08/2016
2	Nguyễn Xuân An	Bác sĩ	Y học cổ truyền	000058/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	17/04/2019
3	Nguyễn Trịnh Khôi	Bác sĩ	Y học cổ truyền	003131/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	19/08/2015
5	Khưu Bảo Quốc	Bác sĩ	Y học cổ truyền	003758/ BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	04/08/2017
IV	**Chuyên khoa Nhi**					
1	Dương Văn Muôn	Bác sĩ, chuyên khoa II	Đa khoa; Nhiễm; quản lý y tế	000552/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh hệ Nội - Nhi	10/08/2012
V	**Chuyên khoa Răng Hàm Mặt**					
1	Đào Lê Phú	Bác sĩ	Răng hàm mặt	000683/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	25/09/2012
2	Trần Thiên Phúc	Bác sĩ, chuyên khoa I	Răng hàm mặt	002773/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt;	18/11/2014

Long Điền, ngày 13 tháng 9 năm 2024

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

Dương Văn Muôn

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
TTYT HUYỆN LONG ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Đối tượng Y SĨ)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
I	**Y sĩ Y học cổ truyền**					
1	Trịnh Văn Nhuần	Y sĩ	Y học cổ truyền	000752/BRVT-CCHN;	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ Y học cổ truyền;	01/10/2012
2	Đặng Thị Liên	Y sĩ	Y học cổ truyền	002963/BRVT-CCHN	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ Y học cổ truyền;	27/6/2017
3	Nguyễn Thị Giang	Y sĩ	Y học cổ truyền	003087/BRVT-CCHN	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ Y học cổ truyền;	20/5/2015
4	Trần Thị Hậu	Y sĩ	Y học cổ truyền	003233/BRVT-CCHN	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ Y học cổ truyền;	13/7/2015
5	Trần Thị Bích Nga	Y sĩ	Y học cổ truyền	005086/BRVT-CCHN	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ Y học cổ truyền;	10/12/2020
6	Khưu Bảo Trung	Y sĩ	Y học cổ truyền	003202/BRVT-CCHN	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ Y học cổ truyền;	13/7/2015
7	Lê Thị Vân Anh	Y sĩ	Y học cổ truyền	003584/BRVT-CCHN	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ Y học cổ truyền;	22/12/2015

II	**Y sĩ đa khoa**					
1	Nguyễn Trọng Nghĩa	Y sĩ	- Đa khoa; - Chứng chỉ KTV vật lý trị liệu-PHCN	- 004510/BRVT-CCHN; -Quyết định số 307/QĐ-SYT ngày 18/4/2019	-Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ ; -Kỹ thuật viên vật lý trị liệu-PHCN	10/01/2018
2	Hoàng Thị Huyền	Y sĩ	Đa khoa	002306/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ	08/7/2014
3	Nguyễn Hải Tuấn	Y sĩ	Đa khoa	003201/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch y sĩ	13/07/2015
4	Võ Thị Thái Bình	Y sĩ	Đa khoa	002435/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ đa khoa	07/8/2014
5	Lê Thị Kim Oanh	Y sĩ	Đa khoa	002396/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ	08/7/2014
6	Dương Thị Thanh Trúc	Y sĩ	Đa khoa	002370/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ	16/7/2014
7	Trịnh Thị Hiền	Y sĩ	Đa khoa	002646/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ đa khoa	18/9/2014
8	Hồ Thị Dung	Y sĩ	Đa khoa	002962/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch y sĩ	14/02/2015
9	Đinh Văn Phương	Y sĩ	Đa khoa	002219/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ	10/6/2014
11	Lê Thị Thùy	Y sĩ	Đa khoa	003774/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ	23/6/2015

12	Phan Huy Trường	Y sĩ	Đa khoa; chứng chỉ chuyên khoa Mắt	- 003081/BRVT-CCHN; - Quyết định số 464/QĐ-SYT ngày 25/8/2016	- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ đa khoa; Y sĩ chuyên khoa Mắt	11/6/2015
14	Nguyễn Anh Tuấn	Y sĩ	Đa khoa	0004983/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch y sĩ	15/4/2020
15	Nguyễn Đình Nghị	Y sĩ	Đa khoa	003950/BRVT-CCHN	-Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ ;	04/8/2017
III	**Y sĩ chuyên khoa nha**					
1	Đào Khắc Hiếu	Y sĩ	Đa khoa; chứng chỉ chuyên khoa nha	003130/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Y sĩ chuyên khoa nha	24/07/2015

Long Điền, ngày 18 tháng 9 năm 2024

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

Dương Văn Muôn

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
TTYT HUYỆN LONG ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Đối tượng ĐIỀU DƯỠNG - HỘ SINH - KỸ THUẬT Y)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên	Ngành, chuyên ngành đã	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
I	**Điều dưỡng - Điều dưỡng chuyên khoa**					
1	Lê Thị Bích Nga	Cử nhân	Gây mê hồi sức	004854/BRVT-CCHN	Thực hiện chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng Gây mê hồi sức	16/08/2018
2	Ngô Nguyễn Hoài Thuy	Cao đẳng	Điều dưỡng	002206/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	23/06/2014
3	Nguyễn Thị Kim Xuân	Cao đẳng	Điều dưỡng	002201/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	10/06/2014
4	Nguyễn Thị Dung	Cao đẳng	Điều dưỡng	002215/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	10/06/2014
5	Phạm Thị Dung	Cao đẳng	Điều dưỡng	002203/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	10/06/2014
6	Bùi Thị Kim Anh	Cao đẳng	Điều dưỡng	002761/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	18/11/2014

7	Bùi Thị Thanh Thủy	Cao đẳng	Điều dưỡng	002323/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
8	Phạm Thị Ngọc Duyên	Cao đẳng	Điều dưỡng	002300/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
9	Mã Thị Len	Cao đẳng	Điều dưỡng	004878/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	30/09/2019
10	Trương Thị Tuyết Minh	Cao đẳng	Điều dưỡng chuyên ngành YHCT	002325/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng; KTV VLTL-PHCN	08/07/2014
11	Nguyễn Thị Hồng Vân	Cao đẳng	Điều dưỡng	002596/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	16/09/2014
12	Trần Thị Duyến	Cao đẳng	Điều dưỡng	000187/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2005/BNV của bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	30/05/2012
13	Lê Thị Thanh Vân	Cao đẳng	Điều dưỡng	002302/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014

14	Bùi Thị Hoài Thương	Cao đẳng	Điều dưỡng	002216/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	10/06/2014
15	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cao đẳng	Điều dưỡng	002315/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
16	Nguyễn Thị Thắm	Cao đẳng	Điều dưỡng	004016/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiên	28/11/2016
17	Đậu Thị Tuyết	Cao đẳng	Điều dưỡng	002358/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	16/07/2014
18	Huỳnh Thị Hồng Gấm	Cao đẳng	Điều dưỡng	002423/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	07/08/2014
19	Lưu Trí Dũng	Cử nhân	Điều dưỡng ; Chứng nhận Kỹ thuật viên XQuang	002213/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ các ngạch Điều dưỡng và KTV X.Quang	10/06/2014
20	Lê Công Lập	Cao đẳng	Điều dưỡng ; Chứng nhận Kỹ thuật viên XQuang	002371/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ các ngạch KTV X.Quang	16/07/2014

21	Nguyễn Thị Tĩnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	002298/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
22	Lê Thị Hiền	Cao đẳng	Điều dưỡng	006565/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	08/12/2023
23	Đoàn Thị Tú	Cao đẳng	Điều dưỡng	002326/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
24	Trần Thị Tám	Cao đẳng	Điều dưỡng	002297/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
25	Phan Thị Lê	Cao đẳng	Điều dưỡng	003203/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	30/06/2015
26	Võ Thị Yến	Cao đẳng	Điều dưỡng	002311/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
27	Nguyễn Thị Bé Bảy	Cao đẳng	Điều dưỡng	002360/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	16/07/2014

28	Vũ Thị Hồng Ngọc	Cao đẳng	Điều dưỡng	002316/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	08/07/2014
29	Nguyễn Thị Bích Trâm	Cao đẳng	Điều dưỡng	002366/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng	16/07/2014
30	Trần Thị Minh Trang	Cao đẳng	Điều dưỡng	002271/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	09/06/2017
31	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cao đẳng	Điều dưỡng	0004454/BD-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y	03/02/2015
32	Lê Thị Kim Thoa	Cao đẳng	Điều dưỡng; chứng chỉ xét nghiệm	002237/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ các ngạch viên chức điều dưỡng và KTV xét nghiệm	10/6/2014
33	Đinh Văn Hưởng	Cao đẳng	Điều dưỡng; chứng chỉ xét nghiệm	002714/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Điều dưỡng, KTV xét nghiệm	3/11/2014

34	Nguyễn Thị Thùy Linh	Cao đẳng	Điều dưỡng	006271/BD-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TTLTsố 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế , Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiên điều dưỡng, hộ	21/11/2017
II	**Hộ sinh**					
1	Nguyễn Thị Hường	Cao đẳng	Hộ sinh	002427/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	8/8/2014
2	Nguyễn Thị Tuấn Sương	Cao đẳng	Hộ sinh	002405/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	8/7/2014
3	Huỳnh Thị Bảo Uyên	Cao đẳng	Hộ sinh	003089/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	20/5/2015
4	Võ Thị Hiền	Cao đẳng	Hộ sinh	002745/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	18/11/2014
5	Trần Thị Thu Thạch	Cao đẳng	Hộ sinh	002124/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	7/8/2014
6	Phan Thị Thúy Loan	Cao đẳng	Hộ sinh	002369/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	16/7/2014

7	Trương Thị Hải Yến	Cao đẳng	Hộ sinh	002362/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	16/7/2014
8	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Cao đẳng	Hộ sinh	003400/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	16/11/2015
9	Thái Thị Thu Hằng	Cao đẳng	Hộ sinh	002404/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	8/7/2014
10	Nguyễn Thị Thu Huyền	Cao đẳng	Hộ sinh	002400/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	8/7/2014
11	Đỗ Thị Thu Trang	Cao đẳng	Hộ sinh	002361/BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ ngạch Hộ sinh	16/7/2014

Long Điền, ngày 18 tháng 9 năm 2024

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

Dương Văn Muôn

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
TTYT HUYỆN LONG ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ LƯỢNG TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

STT	Chức danh	Số lượng người tiếp nhận (tối đa)	Chi phí hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	**Bác sĩ**	**26**	**0**	
	Phạm vi hành nghề y khoa	20	**0**	
	Phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	15	**0**	
	Phạm vi chuyên khoa phụ sản	3	**0**	
	Phạm vi Y học dự phòng	5	**0**	
	Phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	5	**0**	
2	**Y sĩ**	**40**	**0**	
	Y sĩ đa khoa	20	**0**	
	Y sĩ Y học cổ truyền	20	**0**	
3	Cấp cứu viên ngoại viện	0	0	
4	Điều dưỡng cao đẳng	30	0	
5	Điều dưỡng đại học	5	0	
6	Hộ sinh cao đẳng	10	0	
7	Hộ sinh đại học	2	0	

Long Điền, ngày 18 tháng 9 năm 2024
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

Dương Văn Muôn

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH BÁC SĨ HÀNH NGHỀ Y KHOA

(Ban hành kèm theo quyết định số: 415 /QĐ-TTYT ngày 19 tháng 7 năm 2024
của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh (09 tháng):

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa, phòng hướng dẫn
1.	Luật khám chữa bệnh, quy chế kê đơn, các quy định thanh quyết toán BHYT		4	Kế hoạch Nghiệp vụ
2.	Tiêu chảy nhiễm trùng		2	Khám bệnh
3.	Lao phổi		2	
4.	Viêm phổi		2	
5.	Nhiễm trùng tiểu, bệnh thận mạn		2	
6.	COPD, hen phế quản		4	
7.	Viêm họng cấp, mãn; viêm amydal		2	
8.	Kỹ thuật tiêm Insuline	2		
9.	Suy tim		4	Nội-Nhi
10.	Đái tháo đường		4	
11.	Tăng huyết áp		4	
12.	Sốt xuất huyết		4	
13.	Tay chân miệng		4	
14.	Co giật và Động kinh		4	
15.	Khám phụ khoa-làm thuốc âm đạo	4		Chăm sóc sức khỏe sinh sản
16.	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	4		
17.	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa		4	
18.	Nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau		4	

19.	Cắt và khâu tầng sinh môn		4	
20.	Cấp cứu gẫy xương, cấp cứu và vận chuyển người bệnh nghi chấn thương cột sống	4		Hồi sức cấp cứu
21.	Đau bụng cấp		4	
22.	Chấn thương bụng, ngực		4	
23.	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	2		
24.	Lấy dị vật tai	2		
25.	Định nhóm máu ABO	4		
26.	Sử dụng các phương tiện hỗ trợ hô hấp (Oxy qua gọng kính, Mask thở lại, không thở lại, thở Không xâm nhập)	2		
27.	Cấp cứu dị vật đường thở	2		
28.	Hồi sức ngừng tuần hoàn		4	
29.	Suy hô hấp		4	
30.	Phản vệ		2	
31.	Đuối nước		2	
32.	Động vật cắn		2	
33.	Xuất huyết tiêu hóa		2	
34.	Tăng đường huyết; hạ đường huyết		2	
35.	CPR: ép tim ngoài lồng ngực, đặt NKQ, bóp bóng qua Mask	4		
36.	Sử dụng máy sốc điện	4		
37.	Sử dụng monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, máy đo điện tim		4	
38.	Nẹp cố định xương gẫy	4		
39.	Đặt sonde dạ dày	2		
40.	Rửa dạ dày	2		
41.	Đặt sonde tiểu	2		
42.	Khâu vết thương	2		
43.	Xử trí ngộ độc, dị ứng thuốc hướng thần	2		
44.	Cấp cứu sảng rượu	2		

45.	Điện tim thường	2		
46.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	2		
47.	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử		4	Tổ chức-hành chính
48.	Đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh		4	Kế hoạch nghiệp vụ
49.	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	2		Khoa HSCC
50.	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	2		
51.	Cầm máu (vết thương chảy máu)	2		
52.	Cấp cứu cao huyết áp	2		
53.	Cấp cứu ngừng tim	2		
54.	Cấp cứu tụt huyết áp	2		
55.	Đặt ống nội khí quản	2		
56.	Tháo bột các loại	2		Khoa Khám bệnh
57.	Nẹp bột các loại, không nắn	2		
58.	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	2		
59.	Bơm rửa lệ đạo	2		
60.	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	2		
61.	Khám mắt	2		
62.	Khâu da mi đơn giản	2		
63.	Lấy dị vật kết mạc	2		
64.	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	2		
65.	Rạch áp xe mi	2		
66.	Thay băng vô khuẩn	2		
67.	Thử kính	2		
68.	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	2		
69.	Nhét bấc mũi trước	2		
70.	Nhổ răng sữa	2		

71.	Thay băng vết mổ	2		
72.	Thay băng, cắt chỉ	2		
73.	Rút meche, rút mcrocel hốc mũi	2		
74.	Tập đi với thanh song song	4		Khoa YHCT-PHCN
75.	Tập đi với khung tập đi	4		
76.	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	4		
77.	Tập đi với gậy	4		
78.	Tập vận động chủ động	4		
79.	Tập vận động tự do tứ chi	4		
80.	Tập với thang tường	4		
81.	Tập với ròng rọc	4		
82.	Tập với dụng cụ quay khớp vai	4		
83.	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	4		
84.	Tập với xe đạp tập	4		
85.	Tập ho có trợ giúp	4		
86.	Điều trị bằng tia hồng ngoại			
87.	Chườm ngải, xoa bóp bấm huyệt			

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 03 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra cho người thực hành.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH BÁC SĨ HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo quyết định số: 345/QĐ-TTYT ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh (9 tháng):

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa hướng dẫn
1.	Luật khám chữa bệnh, quy chế kê đơn, các quy định thanh quyết toán BHYT		4	KHNV
2.	Phòng ngừa sự cố y khoa		2	
3.	Kỹ năng giao tiếp		2	Tổ chức-Hành chính
4.	Chứng Tâm quý/Hung hiếp thống (Thiếu máu cơ tim)		4	YHCT
5.	Chứng Huyễn vựng (Tăng huyết áp/HA thấp/ Thiếu máu)		4	
6.	Chứng mạch tý/ma mộc (Bệnh lý tĩnh mạch)		4	
7.	Chứng Ma mộc/Bán thân bất toại/Nuy/Trúng phong kinh lạc/Trúng phong tạng phủ (Di chứng Tai biến mạch máu não)		4	
8.	Chứng Tiện bí/Tiết tả/Phúc thống (Hội chứng ruột kích thích)		4	
9.	Chứng Hoàng đản/Hiếp thống (Viêm gan cấp, mạn)		4	
10.	Chứng Hoàng đản/Hiếp thống/ Cổ chướng/Tích tụ (Xơ gan)		4	
11.	Chứng Vị quản thống (Viêm dạ dày tá tràng)		4	
12.	Chứng Vị quản thống (Loét dạ dày - hành tá tràng)		4	
13.	Chứng tiết tả/tiện bí/phúc thống (Viêm đại tràng cấp, mạn)		4	
14.	Chứng đởm thạch (Sỏi mật)		4	
15.	Chứng Hạ trĩ (Bệnh trĩ)		4	
16.	Chứng tiêu khát (Bệnh đái tháo đường)		4	
17.	Chứng thạch lâm(Sỏi tiết niệu)		4	
18.	Chứng Lâm (Viêm đường tiết niệu)		4	

19.	Chứng di niệu (Suy thận)		4	
20.	Chứng thủy thũng (Hội chứng thận hư)		4	
21.	Chứng bán thân bất toại (Liệt nửa người)		4	
22.	Chứng trúng phong(Tai biến mạch máu não)		4	
23.	Chứng Nuy (Di chứng viêm não)		4	
24.	Chứng đạo hãn/Tâm quý/Chính xung (Rối loạn thần kinh thực vật)		4	
25.	Chứng Tý(Viêm rễ, dây đám rối thần kinh)		4	
26.	Chứng Tý (Viêm đa dây thần kinh)		4	
27.	Chứng yêu thống/ yêu cước thống(Hội chứng thắt lưng – hông)		4	
28.	Chứng thất miên/đầu thống/ huyễn vựng (Suy nhược thần kinh)		4	
29.	Chứng tý/ma mộc (Loãng xương)		4	
30.	Chứng Tý (Viêm khớp dạng thấp)		4	
31.	Chứng Tý (Thoái hóa khớp)		4	
32.	Chứng Kiên Tý/Lạc chẩm (Hội chứng cổ - vai – tay)		4	YHCT
33.	Chứng Thống phong (Gút)		4	
34.	Chứng Khẩu nhãn oa tà (Liệt dây TK VII ngoại biên)		4	
35.	Chứng Diện thống (Liệt đau dây TK số V)		4	
36.	Chứng phong chẩn khối (Mề đay)		4	
37.	Chứng Tùng bì tiễn (Vẩy nến)		4	
38.	Chứng ban chẩn/ phong chẩn/huyết phong sang (Viêm da cơ địa)		4	
39.	Chứng tý (Bệnh zona thần kinh)		4	
40.	Chứng di niệu (Đái dầm)		4	
41.	Chứng cam tích (Còi xương suy dinh dưỡng trẻ em)		4	
42.	Chứng nuy (Bại não)		4	
43.	Chứng đàm thấp (Béo phì)		4	
44.	Chứng si ngốc (Tự kỷ)		4	
45.	Chứng khái thấu (Viêm phế quản)		4	
46.	Chứng hen suyễn (Hen phế quản)		4	

47.	Chứng suyễn/khái thấu (Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính)		4	
48.	Chứng khái thấu (Viêm mũi họng mạn tính)		4	
49.	Chứng Tỵ uyên(Viêm mũi dị ứng)		4	
50.	Chứng tỵ lậu (Viêm xoang)		4	
51.	Chứng thất miên/huyễn vựng (Suy nhược cơ thể)		4	
52.	Chứng kinh loạn/thống kinh (Rối loạn kinh nguyệt)		4	
53.	Chứng hoạt thai (Động thai)		4	
54.	Chứng long bế (Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt)		4	
55.	Chứng sán hà (U xơ tử cung)		4	
56.	Chứng đàm thấp (Rối loạn chuyển hóa Lipid máu)		4	
57.	Chứng thất miên/tâm quý/chính xung (Rối loạn tiền mãn kinh)		4	
58.	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền		4	
59.	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc,		4	
60.	Kỹ thuật sao trực tiếp	4		
61.	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu	4		
62.	Hào châm	4		
63.	Mãng châm	4		
64.	Nhĩ châm	4		
65.	Điện châm	4		
66.	Ôn châm	4		
67.	Cứu	4		
68.	Chích lể	4		
69.	Từ châm	4		
70.	Kéo nắn cột sống cổ	4		
71.	Kéo nắn cột sống thắt lưng	4		
72.	Sắc thuốc thang	4		
73.	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	4		
74.	Chườm ngải	4		
75.	Luyện tập dưỡng sinh	4		

76.	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay	4		YHCT
77.	Xoa bóp bấm huyệt bằng máy	4		
78.	Giác hơi	4		
79.	Điện nhĩ châm	4		
80.	Điều trị bằng tia hồng ngoại	4		
81.	Diều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	4		
82.	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	4		
83.	Điều trị chườm ngải cứu	4		
84.	Tập dưỡng sinh	4		
85.	Kỹ thuật thư giãn	4		
86.	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	4		
87.	Kỹ thuật xoa bóp bằng máy	4		
88.	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	4		
89.	Tập lăn trở khi nằm	4		
90.	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	4		
91.	Tập đi với thanh song song	4		
92.	Tập đi với khung tập đi	4		
93.	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	4		
94.	Tập đi với gậy	4		
95.	Tập vận động chủ động	4		
96.	Tập vận động tự do tứ chi	4		
97.	Tập với thang tường	4		
98.	Tập với ròng rọc	4		
99.	Tập với dụng cụ quay khớp vai	4		
100.	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	4		
101.	Tập với xe đạp tập	4		
102.	Tập ho có trợ giúp	4		
103.	Ép tim ngoài lồng ngực	2		HSCC
104.	Điện tim thường, điện tim cấp cứu tại giường	2		
105.	Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	2		
106.	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	2		
107.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	2		

108.	Đặt ống thông dạ dày	2		
109.	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay	2		
110.	Vận chuyển người bệnh an toàn	2		
111.	Tiêm trong da	2		
112.	Tiêm bắp thịt	2		
113.	Tiêm dưới da	2		
114.	Truyền dịch thường quy; tiêm tĩnh mạch	2		
115.	Truyền dịch trong sốc	2		
116.	Thay băng các loại vết thương	2		
117.	Đặt sonde da	2		
118.	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	2		
119.	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)	2		
120.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2		
121.	Hút đờm hầu họng	2		
122.	Rửa dạ dày cấp cứu	2		
123.	Thụt tháo	2		
124.	Thụt giữ	2		
125.	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	2		
126.	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2		
127.	Cầm máu (vết thương chảy máu)	2		
128.	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	2		
129.	Thông tiểu	2		
130.	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	2		
131.	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	2		
132.	Theo dõi tim thai	2		
133.	Đo độ bão hòa oxy máu qua da	2		
134.	Tháo bột các loại	2		

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 03 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực dầu ra cho người thực hành.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH BÁC SĨ HÀNH NGHỀ RĂNG HÀM MẶT

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1145 /QĐ-TTYT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh (09 tháng):

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa, phòng hướng dẫn
1.	Luật khám chữa bệnh, quy chế kê đơn, các quy định thanh quyết toán BHYT		4	Kế hoạch nghiệp vụ
2.	Khám tổng hợp – bệnh học miệng		4	Khám bệnh (phòng Răng hàm mặt)
3.	Điều trị bệnh lý về miệng		4	
4.	Khám, phát hiện triệu chứng lâm sàng	4		
5.	Chẩn đoán các bệnh lý miệng thường gặp	4		
6.	Lập kế hoạch điều trị cho từng bệnh nhân	4		
7.	Chỉ định cận lâm sàng cần thiết hỗ trợ chẩn đoán	4		
8.	Cấp cứu hàm mặt	4		
9.	Thực hiện kỹ thuật cấp cứu trong chấn thương răng hàm mặt	4		
10.	Nguyên nhân gây bất thường sai khi nhổ răng, tiểu phẫu thuật		4	
11.	Thực hiện nhổ răng đơn giản	4		
12.	Thực hiện nhổ răng phức tạp	4		
13.	Chỉ định cận lâm sàng cần thực hiện khi nhổ răng	4		
14.	Phân tích chỉ định cận lâm sàng cần thực hiện khi nhổ răng	4		
15.	Xử lý các bất thường sau khi nhổ răng	4		
16.	Xử lý các bất thường sau khi thực hiện tiểu phẫu thuật	4		
17.	Chữa răng nội nha		4	
18.	Chẩn đoán và phân loại các tổn thương		4	
19.	Lập kế hoạch điều trị thích hợp với các tổn thương	4		

	mất chất của răng			
20.	Thực hiện thủ thuật trám răng, nội nha thường gặp	4		
21.	Thực hiện thủ thuật trám răng, nội nha những trường hợp phức tạp	4		
22.	Nha chu		4	
23.	Chẩn đoán và phân loại các tổn thương của các tổ chức quanh răng		4	
24.	Thực hiện các thủ thuật xử lý bề mặt gốc răng, phẫu thuật nha chu đơn giản	4		
25.	Răng trẻ em		4	
26.	Khám, tư vấn và điều trị các bệnh lý về răng miệng cho trẻ em dưới 15 tuổi.		4	
27.	Thực hiện trám răng, điều trị tủy, nhổ răng sữa, răng vĩnh viễn	4		
28.	Các dị tật vùng hàm mặt		4	
29.	Khám và chẩn đoán được các bệnh lý miệng thường gặp		4	
30.	Chỉ định, đọc và biện luận kết quả các xét nghiệm cận lâm sàng thường quy		4	
31.	Nguyên tắc điều trị cơ bản các bệnh lý hàm mặt thường gặp tại khoa		4	
32.	Nhổ răng sữa			Khám bệnh (phòng Răng hàm mặt)
33.	Nhổ chân răng sữa			
34.	Chích Apxe lợi trẻ em			
35.	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)			
36.	Nhổ răng vĩnh viễn			
37.	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay			
38.	Nhổ chân răng vĩnh viễn			
39.	Nhổ răng thừa			
40.	Điều trị áp xe quanh răng cấp			
41.	Điều trị áp xe quanh răng mạn			
42.	Điều trị viêm quanh răng			
43.	Chích áp xe lợi			

44.	Lấy cao răng			
45.	Cấp cứu dị vật đường thở	**2**		Hồi sức Cấp cứu
46.	Hồi sức ngừng tuần hoàn		4	
47.	Suy hô hấp		4	
48.	Phản vệ		**2**	
49.	Xuất huyết tiêu hóa		**2**	
50.	Tăng đường huyết		4	
51.	CPR: ép tim ngoài lồng ngực, đặt NKQ, bóp bóng qua Mask	4		
52.	Sử dụng máy sốc điện	4		
53.	Sử dụng monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, máy đo điện tim		4	
54.	Đặt sonde Blake-More	2		
55.	Nẹp cố định xương gẫy	4		
56.	Đặt sonde dạ dày	4		
57.	Đặt sondc tiểu	2		
58.	Khâu vết thương	2		
59.	Điện tim thường	2		
60.	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử		4	Tổ chức-hành chính
61.	Đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh		4	Kế hoạch nghiệp vụ
62.	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh		4	

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 03 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra cho người thực hành.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH BÁC SĨ HÀNH NGHỀ Y HỌC DỰ PHÒNG

(Ban hành kèm theo quyết định số: 245/QĐ-TTYT ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh (09 tháng)

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa, phòng hướng dẫn
1.	Luật khám chữa bệnh, quy chế kê đơn, các quy định thanh quyết toán BHYT		4	Kế hoạch Nghiệp vụ
2.	Tiêu chảy nhiễm trùng		2	Khám bệnh
3.	Lao phổi		2	
4.	Viêm phổi		2	
5.	Nhiễm trùng tiểu, bệnh thận mạn		2	
6.	COPD, hen phế quản		4	
7.	Viêm họng cấp, mãn; viêm amydal		4	
8.	Điều trị viêm lợi trẻ em	4		
9.	Chích áp xe lợi trẻ em	2		
10.	Nhổ răng sữa	2		
11.	Chích dẫn lưu túi lệ	2		
12.	Khâu da mi đơn giản	2		
13.	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	2		
14.	Lấy dị vật kết mạc	2		
15.	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	2		
16.	Cắt chỉ khâu kết mạc	2		
17.	Nhổ lông siêu	2		
18.	Bơm rửa lệ đạo	2		

19.	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	4		
20.	Thay băng vô khuẩn	2		
21.	Kỹ thuật tiêm Insuline	2		
22.	Suy tim		4	Nội-Nhi
23.	Đái tháo đường		4	
24.	Tăng huyết áp		4	
25.	Sốt xuất huyết		4	
26.	Tay chân miệng		4	
27.	Truyền dịch thường quy	4		
28.	Co giật và Động kinh		4	
29.	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	2		YDCT-PHCN
30.	Chườm ngải	2		
31.	Xoa bóp bấm huyệt	4		
32.	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	2		
33.	Xoa bóp lưng, chân	2		
34.	Xoa bóp	2		
35.	Điện châm	4		
36.	Kỹ thuật tiêm: trong da, dưới da, tiêm bắp	4	4	Hồi sức Cấp cứu
37.	Khám bệnh nhân bỏng		4	
38.	Sơ cấp cứu bỏng			
39.	Định nhóm máu ABO	4		
40.	Sử dụng các phương tiện hỗ trợ hô hấp (Oxy qua gọng kính, Mask thở lại, không thở lại, thở Không xâm nhập)	2		
41.	Nhồi máu cơ tim		4	
42.	Cấp cứu gẫy xương; cấp cứu và vận chuyển người bệnh nghi chấn thương cột sống	4		

43.	Đau bụng cấp		4	
44.	Chấn thương bụng, ngực		4	
45.	Cấp cứu mắt	2		
46.	Lấy dị vật tai ngoài	2		
47.	Cấp cứu dị vật đường thở	2		
48.	Hồi sức ngừng tuần hoàn		4	
49.	Phản vệ		2	
50.	Đuối nước		2	
51.	Động vật cắn		2	
52.	Xuất huyết tiêu hóa		2	
53.	Tăng đường huyết; hạ đường huyết		2	
54.	CPR: ép tim ngoài lồng ngực, đặt NKQ, bóp bóng qua Mask	4		
55.	Sử dụng monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, máy đo điện tim	2	4	
56.	Nẹp cố định xương gẫy	4		
57.	Đặt sonde dạ dày	2		
58.	Rửa dạ dày	2		
59.	Đặt sonde tiểu	2		
60.	Cấp cứu cao huyết áp	2		
61.	Cấp cứu tụt huyết áp	2		
62.	Chích rạch áp xe nhỏ	2		
63.	Khâu vết thương; thay băng vết thương	2		
64.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	2		
65.	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục < 8 giờ	2		
66.	Xác định và quy trình xử lý ổ dịch bệnh truyền nhiễm.		2	Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS
67.	Quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy		4	

68.	Phát hiện, thu dung, quản lý điều trị, dự phòng bệnh lao		4	
69.	Điều trị ARV, bệnh cơ hội thường gặp trên bệnh nhân HIV, bệnh nền/bệnh nhân điều trị HIV		4	
70.	Quy trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone	4		Methadone
71.	An toàn tiêm chủng		4	Y tế công cộng, dinh dưỡng-ATTP
72.	Phát hiện, thu dung, quản lý điều trị, dự phòng bệnh không lây nhiễm		4	
73.	An toàn vệ sinh thực phẩm		2	
74.	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử		4	Tổ chức-hành chính
75.	Đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh		4	Kế hoạch nghiệp vụ
76.	Phòng ngừa sự cố y khoa			

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 03 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra cho người thực hành.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo quyết định số: 1115/QĐ-TTYT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành tập trung (5 tháng):

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa hướng dẫn
1.	Đánh giá và xử trí ban đầu bệnh nhân cấp cứu	2		Khoa HSCC và khoa Nội-Nhi
2.	Nhận định và xử trí cấp cứu ban đầu bệnh nhân chấn thương	2		
3.	Nhận định và phân loại bệnh nhân cấp cứu		4	
4.	Cấp cứu bệnh nhân ngưng tuần hoàn	2		
5.	Tư thế vận chuyển bệnh nhân cấp cứu	2		
6.	Chăm sóc bệnh nhân sốc phản vệ	2		
7.	Chăm sóc bệnh nhân suy hô hấp	2		
8.	Chăm sóc bệnh nhân phù phổi cấp	2		
9.	Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2		
10.	Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hoá	2		
11.	Chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não	2		
12.	Chăm sóc bệnh nhân suy thận cấp	2		
13.	Chăm sóc bệnh nhân ngộ độc cấp	2		
14.	Chăm sóc bệnh nhân điện giật	2		
15.	Chăm sóc bệnh nhân ngạt nước	2		
16.	Các kỹ thuật khai thông đường thở	2		
17.	Kỹ thuật thở oxy cho bệnh nhân	2		
18.	Sốc điện cấp cứu	2		
19.	Kỹ thuật hút dàm	2		
20.	Kỹ thuật phun khí dung	2		

21.	Kỹ thuật tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền dịch	2		
22.	Kỹ thuật thay băng, cắt chỉ, cắt lọc vết thương hoại tử	2		
23.	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn+	2		
24.	Băng ép cầm máu+	2		
25.	Nghiệm pháp dây thắt	2		
26.	Bó bột; cắt bột	2		
27.	Cố định tạm thời (các loại gảy xương)	2		
28.	Nắn, bó bột (các loại gãy xương)	2		
29.	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	2		
30.	Hồi sức cấp cứu	4		
31.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	4		
32.	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm.	4		
33.	Sơ cứu, cấp cứu		4	
34.	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng phần mềm trên người bệnh đái tháo đường	2		
35.	Rút sonde dẫn lưu	2		
36.	Sơ cấp cứu bệnh nhân bỏng	2		
37.	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn	2		
38.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	2		
39.	Ghi điện tim thường	2		
40.	Luật khám chữa bệnh, các quy định thanh quyết toán BHYT, định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng		4	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ
41.	An toàn người bệnh		2	Phòng Điều Dưỡng
42.	Kiểm soát nhiễm khuẩn		2	
43.	Quản lý người bệnh dùng thuốc	4	4	
44.	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh		2	

45.	Quy định về ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc		2	
46.	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh		2	
47.	Kỹ năng truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe		2	

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 01 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra cho người thực hành.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH HỘ SINH HÀNH NGHỀ HỘ SINH

(Ban hành kèm theo quyết định số: 145 /QĐ-TTYT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành (05 tháng)

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa hướng dẫn
1.	Luật khám chữa bệnh, định hướng và các quy định về hành nghề, các quy định thanh quyết toán BHYT		4	KHNV
2.	An toàn người bệnh		2	Điều Dưỡng
3.	Kiểm soát nhiễm khuẩn	4	2	
4.	Quản lý người bệnh dùng thuốc, chăm sóc người bệnh	4		
5.	Giao tiếp, tư vấn và làm việc nhóm		2	
6.	Khám thai	4		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản
7.	Khám, xác định và theo dõi các giai đoạn của chuyển dạ	4		
8.	Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ	4		
9.	Xử trí ban đầu các trường hợp bất thường trong chuyển dạ	4		
10.	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	4		
11.	Đỡ đẻ rơi	4		
12.	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	4		
13.	Thực hiện nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau	4		
14.	Cắt và khâu tầng sinh môn	4		
15.	Kỹ thuật da kề da (ngay sau đẻ, mổ đẻ)	4		
16.	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ ngày đầu sau đẻ	4		
17.	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ tuần đầu sau đẻ	4		

18.	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ 6 tuần đầu sau đẻ	4		
19.	Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	4		
20.	Làm thuốc âm hộ; âm đạo sau đẻ	4		
21.	Khám phụ khoa	4		
22.	Xử trí ban đầu cấp cứu phụ khoa	4		
23.	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân sau thủ thuật sản phụ khoa	4		
24.	Lấy bệnh phẩm để xét nghiệm tế bào học âm đạo, cổ tử cung	4		
25.	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	4		
26.	Đặt dụng cụ tử cung	4		
27.	Tháo dụng cụ tử cung	4		
28.	Khám phát hiện di tật ngoài trẻ sơ sinh	4		
29.	Chăm sóc rốn sơ sinh	4		
30.	Lấy máu gót chân sơ sinh	4		
31.	Tắm trẻ sơ sinh	4		
32.	Chăm sóc và theo dõi trẻ sơ sinh ngay sau đẻ	4		
33.	Hồi sức trẻ sơ sinh ngạt sau sinh	4		
34.	Chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh bằng phương pháp Căng gu ru	4		
35.	KT lấy bệnh phẩm làm XN	4		
36.	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử		4	Phòng Tổ chức-Hành chính
37.	Phòng Ngừa sự cố y khoa		4	Phòng Điều dưỡng
38.	Ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án và biểu mẫu bệnh án		4	

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 01 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra cho người thực hành.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH Y SĨ HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

(Ban hành kèm theo quyết định số: 145 /QĐ-TTYT ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh (06 tháng):

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa hướng dẫn
1.	Luật khám chữa bệnh, quy chế kê đơn, các quy định thanh quyết toán BHYT		4	KHNV
2.	Sử dụng các phương tiện hỗ trợ hô hấp (Oxy qua gọng kính, Mask thở lại, không thở lại)		4	HSCC
3.	Suy tim	4	4	Khám bệnh
4.	Đái tháo đường	4	4	
5.	Tăng huyết áp	4	4	
6.	Viêm phổi	4	4	
7.	Viêm họng cấp, mãn; viêm amydal		2	
8.	Viêm dạ dày		2	
9.	Lấy dị vật họng miệng		2	
10.	Đo thị lực	2	2	
11.	Lao phổi	2	2	Nội-Nhi
12.	Tiêu chảy nhiễm trùng	4	4	
13.	Sốt xuất huyết	4	4	
14.	Tay chân miệng	4	4	
15.	Hen,COPD	2	2	
16.	Xuất huyết tiêu hóa	2	2	
17.	Tăng huyết áp	2	2	
18.	Đái tháo đường	2	2	
19.	Phản vệ		2	Khoa HSCC

20.	Đuối nước	2	**2**	
21.	Động vật cắn	2	**2**	
22.	CPR: ép tim ngoài lồng ngực, bóp bóng qua Mask	4		
23.	Đặt sonde dạ dày và nuôi ăn qua sonde	4	2	
24.	Cấp cứu dị vật đường thở		2	
25.	Hồi sức ngừng tuần hoàn		2	
26.	Khâu vết thương	4		
27.	Kỹ thuật pha thuốc, tiêm thuốc	2		
28.	Kỹ thuật đưa thuốc qua đường miệng- âm đạo - trực tràng	2		
29.	Kỹ thuật truyền dịch qua đường tĩnh mạch	2		
30.	Kỹ thuật thay băng vết thương – cắt chỉ	2		
31.	Kỹ thuật Chăm sóc vết thương	2		
32.	Kỹ thuật khâu vết thương phần mềm	2		
33.	Kỹ thuật hút đờm hầu họng	2		
34.	Kỹ thuật khí dung mũi họng	2		
35.	Kỹ thuật thở oxy qua mũi	2		
36.	Kỹ thuật đặt ống thông dạ dày	2		
37.	Kỹ thuật cho ăn bằng ống	2		
38.	Kỹ thuật rữa dạ dày cấp cứu	2		
39.	Kỹ thuật đặt sode hậu môn, thụt tháo	2		
40.	Kỹ thuật thông tiểu	2		
41.	Kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm	2		
42.	Kỹ thuật đo đường huyết mao mạch tại giường	2		
43.	Kỹ thuật chườm nóng, chườm lạnh	2		
44.	Kỹ thuật lấy dị vật tai	2		
45.	Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	2		
46.	Kỹ thuật theo dõi spo2 liên tục tai giường	2		

47.	Kỹ thuật đo điện tim thường tại giường	2		
48.	Kỹ thuật cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2		
49.	Kỹ thuật lấy dấu hiệu sinh tồn	2		
50.	Nắn bó bột xương cẳng - bàn tay	2		
51.	Nắn bó bột cánh - cẳng - bàn tay	2		
52.	Nắn bó bột xương cẳng - bàn chân	2		
53.	Tập lăn trở khi nằm	2		
54.	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	2		
55.	Tập đi với thanh song song	2		
56.	Tập đi với khung tập đi	2		
57.	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	2		
58.	Tập đi với gậy	2		
59.	Tập vận động chủ động	2		
60.	Tập vận động tự do tứ chi	2		
61.	Tập với thang tường	2		
62.	Tập với ròng rọc	2		
63.	Tập với dụng cụ quay khớp vai	2		
64.	Tập với xe đạp tập	2		
65.	Tập ho có trợ giúp	2		
66.	Xoa bóp phòng chống loét	2		
67.	Băng bó vết thương	2		
68.	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	2		
69.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2		
70.	Cân người bệnh tại giường bằng cân điện tử	2		
71.	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	2		
72.	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	2		
73.	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	2		

74.	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	2		
75.	Chích hạch viêm mủ	2		
76.	Chích rạch áp xe nhỏ	2		
77.	Vận chuyển người bệnh an toàn	2		
78.	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	2		
79.	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử		4	Tổ chức-hành chính
80.	Đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh		4	Kế hoạch nghiệp vụ

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 03 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra cho người thực hành.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CHỨC DANH Y SĨ HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo quyết định số: 215/QĐ-TTYT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc TTYT huyện Long Điền)

A. Nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh (06 tháng):

Số TT	Tên bài	Số tín chỉ/tiết học		
		Thực hành	Lý thuyết	Khoa hướng dẫn
1.	Luật khám chữa bệnh, quy chế kê đơn, các quy định thanh quyết toán BHYT		4	KHNV
2.	Chứng Huyễn vựng (Tăng huyết áp/HA thấp/ Thiếu máu)		4	YHCT
3.	Chứng Tiện bí/Tiết tả/Phúc thống (Hội chứng ruột kích thích)		4	YHCT
4.	Chứng Hoàng đản/Hiếp thống (Viêm gan cấp, mạn)		4	YHCT
5.	Chứng Vị quản thống (Viêm dạ dày tá tràng)		4	YHCT
6.	Chứng tiết tả/tiện bí/phúc thống (Viêm đại tràng cấp, mạn)		4	YHCT
7.	Chứng thạch lâm(Sỏi tiết niệu)		4	YHCT
8.	Chứng Lâm (Viêm đường tiết niệu)		4	YHCT
9.	Chứng bán thân bất toại (Liệt nửa người)		4	YHCT
10.	Chứng trúng phong(Tai biến mạch máu não)		4	YHCT
11.	Chứng đạo hãn/Tâm quý/Chính xung (Rối loạn thần kinh thực vật)		4	YHCT
12.	Chứng yêu thống/ yêu cước thống(Hội chứng thắt lưng – hông)		4	YHCT
13.	Chứng thất miên/đầu thống/ huyễn vựng (Suy nhược thần kinh)		4	YHCT
14.	Chứng Tý (Viêm khớp dạng thấp)		4	YHCT
15.	Chứng Tý (Thoái hóa khớp)		4	YHCT

16.	Chứng Kiên Tý/Lạc chẩm (Hội chứng cổ - vai – tay)		4	YHCT
17.	Chứng Thống phong (Gút)		4	YHCT
18.	Chứng Khẩu nhãn oa tà (Liệt dây TK VII ngoại biên)		4	YHCT
19.	Chứng phong chẩn khối (Mề đay)		4	YHCT
20.	Chứng ban chẩn/ phong chẩn/huyết phong sang (Viêm da cơ địa)		4	YHCT
21.	Chứng tý (Bệnh zona thần kinh)		4	YHCT
22.	Chứng khái thấu (Viêm phế quản)		4	YHCT
23.	Chứng hen suyễn (Hen phế quản)		4	YHCT
24.	Chứng khái thấu (Viêm mũi họng mạn tính)		4	YHCT
25.	Chứng Tỵ uyên(Viêm mũi dị ứng)		4	YHCT
26.	Chứng tỵ lậu (Viêm xoang)		4	YHCT
27.	Nhận biết các vị thuốc y học cổ truyền		4	YHCT
28.	Biết quy trình sơ chế, bào chế đơn giản của một số vị thuốc YHCT		4	YHCT
29.	Nhận biết và cách sử dụng một số cây thuốc nam thường dùng theo quy định 4664/QĐ-BYT ngày 7 tháng 11 năm 2104 của Bộ Y tế		4	YHCT
30.	Hào châm	4		YHCT
31.	Nhĩ châm	4		YHCT
32.	Điện châm	4	4	YHCT
33.	Ôn châm	4	4	YHCT
34.	Cứu	4	4	YHCT
35.	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	4	4	YHCT
36.	Chườm ngải	4	4	YHCT
37.	Luyện tập dưỡng sinh	4	4	YHCT
38.	Điện nhĩ châm	4		YHCT
39.	Xoa bóp bấm huyệt	4		YHCT
40.	Giác hơi	4		YHCT

41.	Điều trị bằng tia hồng ngoại	4		YHCT
42.	Điệm châm	4		
43.	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	4		YHCT
44.	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	4		YHCT
45.	Điều trị chườm ngải cứu	4		YHCT
46.	Tập dưỡng sinh	4		YHCT
47.	Xoa bóp phòng chống loét	2		YHCT
48.	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	2		YHCT
49.	Tập lăn trở khi nằm	2		YHCT
50.	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	2		YHCT
51.	Tập đi với thanh song song	2		YHCT
52.	Tập đi với khung tập đi	2		YHCT
53.	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	2		YHCT
54.	Tập đi với gậy	2		YHCT
55.	Tập vận động chủ động	2		YHCT
56.	Tập vận động tự do tứ chi	2		YHCT
57.	Tập với thang tường	2		YIICT
58.	Tập với ròng rọc	2		YHCT
59.	Tập với dụng cụ quay khớp vai	2		YHCT
60.	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	2		YHCT
61.	Tập với xe đạp tập	2		YHCT
62.	Tập ho có trợ giúp	2		YHCT
63.	Ép tim ngoài lồng ngực	2		Khoa HSCC
64.	Điện tim thường, điện tim cấp cứu tại giường	2		
65.	Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	2		
66.	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	2		
67.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	2		
68.	Đặt ống thông dạ dày	2		

69.	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay	2		
70.	Vận chuyển người bệnh an toàn	2		
71.	Tiêm trong da	2		
72.	Tiêm bắp thịt	2		
73.	Tiêm dưới da	2		
74.	Truyền dịch thường quy; tiêm tĩnh mạch	2		
75.	Truyền dịch trong sốc	2		
76.	Thay băng các loại vết thương	2		
77.	Đặt sonde da	2		
78.	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	2		
79.	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)	2		
80.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	2		
81.	Hút đờm hầu họng	2		
82.	Rửa dạ dày cấp cứu	2		
83.	Thụt tháo	2		
84.	Thụt giữ	2		
85.	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	2		
86.	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2		
87.	Cầm máu (vết thương chảy máu)	2		
88.	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	2		
89.	Thông tiểu	2		
90.	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	2		
91.	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	2		
92.	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử		4	Tổ chức-hành chính
93.	Đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh	2	4	Kế hoạch nghiệp vụ

B. Thực hành các nội dung về Hồi sức cấp cứu 03 tháng: tại Bệnh viện Bà Rịa (căn cứ theo hợp đồng hợp tác, hỗ trợ thực hành giữa Trung tâm Y tế Long Điền và Bệnh viện Bà Rịa).

Lưu ý: Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hành tập trung, người thực hành và người được phân công hướng dẫn thực hành sẽ nghiên cứu bổ sung nội dung phạm vi hành nghề theo từng phạm vi chuyên môn quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế để đảm bảo chuẩn năng lực đầu ra cho người thực hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ VÀ HỢP TÁC VỀ TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

Số: 22 /HĐHT-TTYT

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UB ngày 05/02/2004 của UBND tỉnh BR-VT về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Long Điền;

Căn cứ hướng dẫn của Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 317/SYT-NV ngày 26/01/2024 về việc hướng dẫn các nội dung liên quan thủ tục hành chính công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành;

Căn cứ tình hình thực tế hiện nay của Trung tâm Y tế huyện Long Điền chưa hoàn tất hồ sơ công bố cơ sở khám chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành do thiếu phạm vi hành nghề về Hồi sức cấp cứu quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

Hôm nay, ngày 28 / 5 /2024 tại Trung tâm Y tế huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Chúng tôi gồm có:

Bên A: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

Giấy phép hoạt động số 1378/BRVT-GPHĐ của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 05/4/2021.

Địa chỉ: ấp An Thạnh, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Điện thoại: 02543 8629255 - 02543 669836 - 02543 862927

Mã số thuế: 3500285951

Số tài khoản: 3714.0.1098289.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Long Điền

Đại diện theo pháp luật: Ông DƯƠNG VĂN MUÔN.

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Long Điền.

Bên B: BỆNH VIỆN BÀ RỊA

Giấy phép hoạt động số 1703/BRVT-GPHĐ của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25/07/2023.

Scanned with CamScanner

Địa chỉ: Số 686 Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điện thoại: 0254.3742313 Fax: 02543.828118.

Mã số thuế: 3500287437

Số tài khoản: 7613159999 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bà Rịa

Đại diện theo pháp luật: Ông DƯƠNG THANH.

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện.

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký kết "Hợp đồng hỗ trợ và hợp tác về tiếp nhận người thực hành" (sau đây gọi chung là "Hợp đồng") và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng hợp tác

1. Đối tượng thực hành áp dụng đối với các chức danh: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ Y học cổ truyền, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền, Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh, Kỹ thuật Y Hình ảnh Y học, Kỹ thuật Y Xét nghiệm, Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng (sau khi kết thúc đợt thực hành tại Trung tâm Y tế về chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh).

2. Số lượng thực hành: Theo số lượng người nộp hồ sơ thực hành thực tế của Bên A.

3. Nội dung chuyên môn thực hành: Khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (Trong quá trình thực hành có lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh).

4. Thời gian thực hành thực hiện từ ngày Hợp đồng có hiệu lực: Bắt đầu thực hiện từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, trong đó:

- Thực hành 03 tháng về Hồi sức cấp cứu đối với chức danh: Bác sỹ Y khoa, Bác sỹ Y học cổ truyền, Bác sỹ Y học dự phòng, Y sỹ đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền.

- Thực hành 01 tháng về Hồi sức cấp cứu đối với chức danh: Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh, Kỹ thuật Y Hình ảnh Y học, Kỹ thuật Y Xét nghiệm, Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng.

5. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Bà Rịa (Địa chỉ: Số 686, đường Võ Văn Kiệt, Phường Long Tâm, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Scanned with CamScanner

6. Chi phí thực hành (nếu có): Thực hiện theo quy định của Bên B.

Điều 2. Điều khoản thanh toán

Người được Bên A giới thiệu thực hành, trực tiếp thanh toán chi phí thực hành theo quy định của Bên B.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Sau khi xác nhận kết thúc thời gian thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Long Điền, Bên A hướng dẫn người thực hành tiếp tục nộp hồ sơ đề nghị thực hành đến Bên B để thực hành phạm vi hành nghề hồi sức cấp cứu hoặc dược Y học cổ truyền.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

d) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên B thông tin của người thực hành.

b) Hướng dẫn người thực hành chuẩn bị hồ sơ thực hành theo quy định của Bên B.

c) Thông báo bằng văn bản thông tin người thực hành, số lượng người thực hành, thời gian thực hành cho Bên B trước ba mươi (30) ngày bắt đầu thực hành.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.

d) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

Scanned with CamScanner

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

d) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

e) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký của hai bên. Các phụ lục là phần không tách rời của hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào có khó khăn trở ngại thì phải báo cho bên kia trong vòng một (01) tháng kể từ ngày có khó khăn trở ngại.

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã nêu trong hợp đồng trên nguyên tắc tôn trọng và hợp tác, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

Điều 6. Hiệu lực

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi Bên A hoặc Bên B có văn bản đề nghị thống nhất kết thúc hợp tác và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

Điều 7. Cam đoan của các bên

1. Bên A cam đoan:

a) Thông tin về Bên A và những người do Bên A giới thiệu thực hành là đúng sự thật;

b) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

c) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

Scanned with CamScanner

2. Bên B cam đoan:

a) Những thông tin về Bên B ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

c) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Hợp đồng này làm thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B	ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU BỆNH VIỆN BÀ RỊA	SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN
Dương Thanh	Dương Văn Muôn

Scanned with CamScanner